CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 19 tháng 06 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng;*
- *Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/BBH-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2026,*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã nhất trí thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thống nhất thông qua Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và Phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2026

Qua đó thống nhất thông qua phương hướng, giải pháp thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 (Công ty mẹ) với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập : 745,865 tỷ đồng
- Doanh thu CM : 15,390 triệu USD
- Lao động bình quân : 1.921 người
- Thu nhập bình quân : 11.187.000 đồng/người/tháng
- Lợi nhuận trước thuế : 20,116 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 20-25%

Điều 2: Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hành động năm 2026

Điều 3: Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng

Người ký: PHẠM VŨ BẰNG
Ký ngày: 20/06/2026 10:11:05

Điều 4: Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC

Điều 5: Thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 : 10.816.904.934 đồng
- Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 : 1.081.690.494 đồng
  + *Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi* : 540.845.247 đồng
  + *Trích lập quỹ đầu tư phát triển* : 540.845.247 đồng
- Chia cổ tức năm 2025 : 40% vốn điều lệ, chi bằng tiền

Điều 6: Thống nhất thông qua tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2025 và tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026

Điều 7: Thống nhất thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Điều 8: Thống nhất thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty

Điều 9: Thống nhất thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Điều 10: Thống nhất thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Điều 11: Thống nhất thông qua tờ trình miễn chào mua công khai cho cổ đông Công ty

Điều 12: Thống nhất thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030

Điều 13: Thống nhất thông qua tờ trình bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030

Điều 14: Thống nhất thông qua kết quả bầu bổ sung TV BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030

Theo đó, ĐHĐCĐ thông qua bầu bổ sung 02 thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

STT	Thành viên	Nhiệm kỳ	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ
1	Nguyễn Thị Hồng Loan	2025 – 2030	19/06/2026
2	Hoàng Duy Khánh	2025 – 2030	19/06/2026

Điều 15: Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng và những cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGĐ, BKS;
- Lưu VT, TK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

M.S.D.N: 0400410049 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2026/BBH-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 19 tháng 06 năm 2026*

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- **Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng
- **Trụ sở chính** : Tầng 5, Tòa nhà PVcomBank Đà Nẵng, Số 02 Đường 30 tháng 4, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- **Điện thoại** : 0236.3827116 **Fax**: 0236.3823367
- **Mã số doanh nghiệp** : 0400410498 do Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng cấp, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 08 năm 2005, thay đổi lần thứ 13 ngày 12 tháng 02 năm 2026
- **Thời gian** : 14 giờ 00, ngày 19 tháng 06 năm 2026
- **Địa điểm họp** : Tầng 5, Tòa nhà PVcomBank Đà Nẵng, Số 02 Đường 30 tháng 4, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

PHẦN I: NGHI THỨC KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. TUYÊN BỐ LÝ DO, GIỚI THIỆU THÀNH PHẦN THAM DỰ

Ông **Phạm Vũ Bằng** thay mặt Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ("**Đại hội**") tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu (cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông) và khách mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên năm 2026.

2. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

Người báo cáo: Ông **Trần Thanh Việt** – Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu

Nội dung báo cáo:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 20/05/2026, sở hữu 3.286.730 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.
- Tính đến thời điểm khai mạc Đại hội lúc 14h00 ngày 19/06/2026, tổng số Đại biểu tham dự Đại hội là: **19** Đại biểu, sở hữu và đại diện cho: **2.722.890** phiếu biểu quyết, tương ứng **82,84%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
- Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 19 Điều lệ CTCP Vinatex Đà Nẵng và Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp quy định về điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ: *"Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết".*

Như vậy: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng với các đại biểu tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

3. GIỚI THIỆU CHỦ TỌA

Ông **Phạm Vũ Bằng** thay mặt Ban tổ chức Đại hội giới thiệu ông **Phạm Phú Cường** – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 ("**Chủ tọa**").

4. GIỚI THIỆU THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Ông **Phạm Phú Cường** – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa cuộc họp, giới thiệu Ông **Phạm Vũ Bằng** – Giám đốc điều hành, làm Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

5. TRÌNH BÀY QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI

Ông **Phạm Phú Cường** trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua quy chế làm việc tại Đại hội.

6. TRÌNH BÀY QUY CHẾ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI

Ông **Phạm Phú Cường** trình bày Quy chế bầu cử tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua quy chế bầu cử.

7. TRÌNH BÀY CHƯƠNG TRÌNH HỌP TẠI ĐẠI HỘI

Ông **Phạm Phú Cường** trình bày Chương trình họp tại Đại hội

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Chương trình họp tại Đại hội.

8. ĐỀ CỬ VÀ GIỚI THIỆU BAN KIỂM PHIẾU

Ông **Phạm Phú Cường** – Chủ tọa cuộc họp, đề cử các thành viên Ban Kiểm phiếu phục vụ cho Đại hội gồm:

+ Bà **Nguyễn Thị Thu Sương** - Trưởng Ban
+ Ông **Trần Thanh Việt** - Thành viên
+ Ông **Lê Văn Hồng Hải** - Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm Phiếu.

Kết thúc thủ tục khai mạc, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bắt đầu chương trình họp đã được Đại hội thông qua.

PHẦN II: CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

1. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Ông **Phạm Phú Cường** – Chủ tọa cuộc họp, mời đại diện HĐQT và BKS trình bày các báo cáo.

Ông **Hồ Hai** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, trình bày:

- **Nội dung 01:** Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2025 và Phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2026;
- **Nội dung 02:** Báo cáo Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hành động năm 2026.

Ông **Lương Chương** – Thành viên Ban Kiểm soát, trình bày:

- **Nội dung 03:** Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

2. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Ông **Phạm Phú Cường** – Chủ tọa cuộc họp, mời đại diện Ban Điều hành trình bày các tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Bà **Lê Đình Bích Hợp** – Kế toán trưởng, trình bày nội dung các các tờ trình sau:

- **Nội dung 04:** Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

(Chi tiết tại Tờ trình số 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2026)

- **Nội dung 05:** Tờ trình về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025;

(Chi tiết tại Tờ trình số 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2026)

- **Nội dung 06:** Tờ trình về quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 và tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

(Chi tiết tại Tờ trình số 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2026)

- **Nội dung 07:** Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

(Chi tiết tại Tờ trình số 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2026)

- **Nội dung 08:** Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty;

(Chi tiết tại Tờ trình số 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2026)

- **Nội dung 09:** Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

(Chi tiết tại Tờ trình số 06A/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2026)

- **Nội dung 10** Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của BKS;

(Chi tiết tại Tờ trình số 06B/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2026)

❖ **Nội dung 11:** Tờ trình về việc miễn chào mua công khai cổ phiếu VDN đối với CTCP 4M;

(Chi tiết tại Tờ trình số 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2026)

❖ **Nội dung 12:** Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030;

(Chi tiết tại Tờ trình số 08/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2026)

❖ **Nội dung 13:** Tờ trình về việc Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030;

(Chi tiết tại Tờ trình số 09/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2026)

3. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

❖ **Ý kiến của cổ đông CTCP 4M:**

- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của HĐQT và Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm qua, đặc biệt là phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt đạt mức 40%, tăng gấp đôi so với mức 20% của các năm trước.

- Về Tờ trình *số 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2026* (Thù lao HĐQT và BKS): Cổ đông nhận thấy mức thù lao kế hoạch chưa phản ánh hết những đóng góp thực tế của vị trí Chủ tịch HĐQT chuyên trách trong hơn 10 năm qua. Do đó, cổ đông kiến nghị Đại hội xem xét trích thưởng từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền 2.000.000.000 đồng đối với chức danh Chủ tịch HĐQT.

❖ **Ý kiến của Chủ tọa Đại hội:**

- Chủ tọa gửi lời cảm ơn sâu sắc đến sự ghi nhận, đồng hành và sự quan tâm của cổ đông đối với ban lãnh đạo Công ty nói chung và cá nhân chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách nói riêng.

- Tuy nhiên, trên tinh thần trách nhiệm chung và mong muốn tập trung tối đa nguồn lực cho hoạt động ổn định của doanh nghiệp, Chủ tọa phát biểu xin từ chối nhận khoản thưởng cá nhân 2 tỷ đồng nêu trên. Chủ tọa đề xuất Đại hội giữ nguyên số tiền này trong Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty để phục vụ cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động cũng như các chương trình phát triển khác của Công ty trong thời gian tới.

- Về phương hướng phát triển trong thời gian tới: Công ty cần phát triển dựa trên sự hài hòa ba lợi ích:

+ Phát triển sản xuất kinh doanh bền vững

+ Đời sống người lao động ngày càng được nâng cao

+ Đảm bảo lợi ích của cổ đông.

Vinatex Đà Nẵng cần tập trung tăng cường nâng cao năng suất lao động, ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất cũng như hoạt động quản lý tại văn phòng.

PHẦN III. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT

Bà **Nguyễn Thị Thu Sương** – Trưởng Ban Kiểm phiếu, hướng dẫn và điều hành biểu quyết các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.

Đại hội nghe trình bày và tiến hành biểu quyết theo phương thức giơ thẻ biểu quyết. Ban Kiểm phiếu tổng hợp kiểm phiếu và công bố kết quả như sau:

+ Số lượng Đại biểu tham gia biểu quyết: **19**
+ Đại diện cho: **2.722.890** phiếu biểu quyết chiếm: **82,84%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

❖ **KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU CHO TỪNG NỘI DUNG NHƯ SAU:**

Nội dung 01: Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2025 và Phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2026

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 01 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 02: Báo cáo Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hành động năm 2026

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 02 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 03: Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 03 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 04: Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 04 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 05: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 05 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 06: Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2025 và tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 06 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 07: Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 07 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 08: Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 08 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 9: Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 09 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 10: Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của BKS

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 10 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 11: Tờ trình về việc miễn chào mua công khai cổ phiếu VDN đối với CTCP 4M *(Phụ lục báo cáo chi tiết tách phiếu biểu quyết đính kèm)*

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.515.115 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết sau tách của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 1.515.115 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết sau tách của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết sau tách của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết sau tách của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết sau tách của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 11 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 12: Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 12 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 13: Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.722.890 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 13 được thông qua với tỉ lệ 100%.

PHẦN IV: ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BẦU CỬ

Bà **Nguyễn Thị Thu Sương** – Trưởng Ban Kiểm phiếu, hướng dẫn và điều hành phần bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên BKS.

Đại hội nghe trình bày và tiến hành bầu cử theo phương thức bỏ phiếu kín.

Ban Kiểm phiếu tiếp nhận hòm phiếu để thực hiện việc kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu công bố kết quả bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên BKS như sau:

Tổng số đại biểu tham gia bầu cử: 19 đại diện cho 2.722.890 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tổng số tờ phiếu bầu phát ra: 19 đại diện cho 5.445.780 phiếu bầu

Tổng số tờ phiếu bầu thu về: 19 đại diện cho 5.445.780 phiếu bầu

Tổng số tờ phiếu bầu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu bầu

Tổng số tờ phiếu bầu hợp lệ: 19 đại diện cho 5.445.780 phiếu bầu

Tổng số tờ phiếu bầu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu bầu

2. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên BKS chi tiết như sau:

STT	Ứng viên BKS	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Nguyễn Thị Hồng Loan	2.722.890	100%
2	Hoàng Duy Khánh	2.722.890	100%

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 đã được thông qua và Điều lệ CTCP Vinatex Đà Nẵng, những ứng cử viên sau đây đã trúng cử vào BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 của CTCP Vinatex Đà Nẵng:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Chức vụ trúng cử	Nhiệm kỳ	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ
1	Nguyễn Thị Hồng Loan	Thành viên BKS	2025 – 2030	19/06/2026
2	Hoàng Duy Khánh	Thành viên BKS	2025 – 2030	19/06/2026

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Ông **Phạm Vũ Bằng** – Thư ký cuộc họp, trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với 100% số phiếu biểu quyết tán thành.

Biên bản nay được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

Đại hội kết thúc lúc 16 giờ 30 ngày 19 tháng 06 năm 2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

THƯ KÝ	**CHỦ TỌA**
Phạm Vũ Bằng	PHẠM PHÚ CƯỜNG

M.S.D.N: 0400410498 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

PHỤ LỤC DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

STT	MDB tham dự	Họ và tên Đại biểu tham dự	Số CCCD	SLCP Sở hữu	SLCP nhận ủy quyền	Tổng cộng	Tỷ lệ
1	VDN.301			0	816.034	816.034	24,83%
2	VDN.019			50.000	329.891	379.891	11,56%
3	VDN.202			717.865	0	717.865	21,84%
4	VDN.192			25.400	2.600	28.000	0,85%
5	VDN.127			19.000	45.500	64.500	1,96%
6	VDN.181			34.755	0	34.755	1,06%
7	VDN.106			5.200	0	5.200	0,16%
8	VDN.052			35.690	735	36.425	1,11%
9	VDN.048			24.090	0	24.090	0,73%
10	VDN.163			12.635	0	12.635	0,38%
11	VDN.143			16.205	0	16.205	0,49%
12	VDN.112			20.000	0	20.000	0,61%
13	VDN.023			16.100	11.000	27.100	0,82%
14	VDN.022			12.330	0	12.330	0,38%
15	VDN.129			12.300	0	12.300	0,37%
16	VDN.120			10.000	0	10.000	0,30%
17	VDN.083			3.375	9.975	13.350	0,41%
18	VDN.302			0	489.910	489.910	14,91%
19	VDN.069			2.300	0	2.300	0,07%
		TỔNG CỘNG		**1.017.245**	**1.705.645**	**2.722.890**	**82,84%**

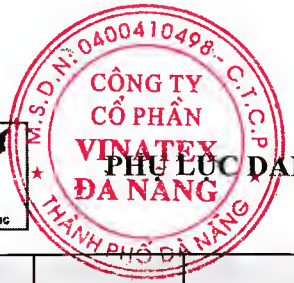

PHỤ LỤC DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

STT	MĐB	Cổ đông	Số ĐKSH	SLCP sở hữu	MĐB nhận UQ	Họ và tên Đại biểu nhận ủy quyền	Số CCCD	SLCP nhận ủy quyền
1	VDN.203			900.000	VDN.301			570.109
2	VDN.203			900.000	VDN.019			329.891
3	VDN.201			245.925	VDN.301			245.925
4	VDN.031			489.910	VDN.302			489.910
5	VDN.145			735	VDN.052			735
6	VDN.124			8.200	VDN.127			8.200
7	VDN.117			2.600	VDN.127			2.600
8	VDN.186			2.600	VDN.127			2.600
9	VDN.101			2.600	VDN.127			2.600
10	VDN.079			2.600	VDN.127			2.600
11	VDN.114			8.200	VDN.127			8.200
12	VDN.155			2.600	VDN.127			2.600
13	VDN.128			11.000	VDN.023			11.000
14	VDN.014			5.325	VDN.083			5.325
15	VDN.072			4.650	VDN.083			4.650
16	VDN.074			2.600	VDN.192			2.600
17	VDN.065			16.100	VDN.127			16.100
		Cộng						**1.705.645**

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ban Kiểm phiếu	*Đà Nẵng, ngày 19 tháng 06 năm 2026*

PHỤ LỤC: BÁO CÁO CHI TIẾT TÁCH PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐỐI VỚI TỜ TRÌNH SỐ 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

V/v: Thông qua Tờ trình về việc miễn chào mua công khai cổ phiếu VDN đối với Công ty Cổ phần 4M

Căn cứ quy định tại Điều 35 Luật Chứng khoán 2019 và Điều lệ Công ty, việc biểu quyết thông qua Tờ trình miễn chào mua công khai phải loại trừ quyền biểu quyết của Bên nhận chuyển nhượng, Bên chuyển nhượng và người có liên quan dự họp.

Ban Kiểm phiếu Đại hội xin báo cáo chi tiết việc tách phiếu đối với Tờ trình số 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ như sau:

1. Danh sách cổ đông và người có liên quan đến cổ đông dự họp thuộc đối tượng loại trừ quyền biểu quyết:

STT	Tên Cổ đông/NCLQ	Vai trò trong giao dịch	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu / Tổng số CP có quyền BQ
1	**Công ty Cổ phần 4M**	Bên nhận chuyển nhượng	717.865	21,76%
2	**Ông Lê Thúc Đức**	Bên chuyển nhượng	489.910	14,85%
	Tổng số cổ phần loại trừ		**1.207.775**	**36,61%**

2. Xác định tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ sau khi tách phiếu:

Tổng số phiếu BQ sau tách = Tổng số phiếu BQ dự họp - Tổng số phiếu BQ loại trừ

- Tổng số phiếu biểu quyết có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: 2.722.890 phiếu BQ.
- Tổng số phiếu biểu quyết bị loại trừ quyền biểu quyết: 1.207.775 phiếu BQ.
- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ sau tách phiếu: 1.515.115 phiếu BQ.

*(Số liệu này được quy đổi tương ứng bằng **100%** cơ sở tính tỷ lệ biểu quyết cho riêng Tờ trình số 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ).*

3. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết sau khi thực hiện tách phiếu:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.515.115 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết sau tách của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 1.515.115 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết sau tách của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết sau tách của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết sau tách của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết sau tách của cổ đông dự họp.

Kết luận: Sau khi loại trừ toàn bộ số phiếu biểu quyết của Bên nhận chuyển nhượng (Công ty Cổ phần 4M), Bên chuyển nhượng (Ông Lê Thúc Đức) và người có liên quan dự họp theo quy định, Tờ trình số 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban

NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG

Thành viên

TRẦN THANH VIỆT

Thành viên

LÊ VĂN HỒNG HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà PVcomBank Đà Nẵng, Số 02 Đường 30 tháng 04, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Giấy CNĐKDN số: 0400410498

Điện thoại: 0236.3827116 Fax: 0236.3823367 Website: www.vinatexdn.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Bắt đầu lúc 14h00 ngày 19 tháng 06 năm 2026)

Thời gian	Nội dung
13:00 – 14:00	**Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông:** • Đón tiếp đại biểu và cổ đông; • Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.
14:00 – 14:20	**Khai mạc Đại hội:** • Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự; • Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; • Giới thiệu Chủ tọa; Chủ tọa giới thiệu các thành viên Đoàn Chủ tọa, Thư ký đại hội; • Biểu quyết Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử; • Biểu quyết Thông qua chương trình Đại hội; Ban Kiểm phiếu.
14:20 – 14:40	**Trình bày các báo cáo Đại hội gồm:** • Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2025 và Phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2026; • Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; • Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;
14:40 – 15:20	**Trình bày các tờ trình Đại hội gồm:** • Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; • Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025; • Tờ trình về việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 và tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026; • Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

Thời gian	Nội dung
14:40 – 15:20	• Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty; • Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị công ty; • Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động của BKS; • Tờ trình về việc miễn chào mua công khai cổ phiếu VDN đối với CTCP 4M; • Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030; • Tờ trình bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030; • Nội dung khác (nếu có).
15:20 – 15:35	Đại hội thảo luận
15:35 – 15:50	Hướng dẫn biểu quyết và tiến hành biểu quyết các báo cáo và tờ trình
15:50 – 16:00	Ban Kiểm phiếu kiểm biểu quyết và công bố kết quả
16:00 – 16:15	Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử
16:15 – 16:30	Nghỉ giải lao – Ban Kiểm phiếu kiểm phiếu bầu cử
16:30 – 16:40	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử
16:40 – 16:50	Thư ký đại hội đọc Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
16:50 – 16:55	Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
16:55 – 17:00	**Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại Hội.**

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà PVcomBank Đà Nẵng, Số 02 Đường 30 tháng 04, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Giấy CNĐKDN số: 0400410498
Điện thoại: 0236.3827116 Fax: 0236.3823367 Website: www.vinatexdn.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 thông qua ngày 17/06/2025;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11 /2019;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,*

Nhằm đảm bảo cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty	:	Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng
- HĐQT	:	Hội đồng quản trị
- BKS	:	Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên	:	Thành viên Ban Kiểm soát
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
- Đại hội	:	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
- BTC	:	Ban tổ chức Đại hội
- Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Luật Doanh nghiệp	:	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 20/05/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội *(trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).*

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân… theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa của Đại hội ("Chủ tọa"), với sự hỗ trợ của một số thành viên Hội đồng quản trị (theo đề nghị của Chủ tọa) để cùng tham gia điều hành Đại hội (gọi là "Đoàn Chủ tọa").
- Các thành viên trong Đoàn Chủ tọa tuân theo sự chỉ đạo/điều hành chính của Chủ tọa trong việc bàn bạc, thảo luận các vấn đề liên quan đến việc điều hành Đại hội. Trong mọi trường hợp, quyết định của Chủ tọa là quyết định cuối cùng.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
  + Đoàn Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều hành cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
  + Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  + Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  + Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  + Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình tổ chức Đại hội.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  + Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  + Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  + Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  + Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
  + Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
  + Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
  + Kiểm và ghi nhận số phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, bầu cử.
  + Xem xét và báo cáo Đại hội đồng cổ đông những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Người triệu tập đại hội đồng cổ đông cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm tối thiểu 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và tối thiểu 01 thành viên.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
  + Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  + Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông

qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội. Trên Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết: Với mỗi nội dung cần biểu quyết, Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến về một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

4.10.3 Thể lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với 01 (một) phiếu biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều phiếu biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết mà mình sở hữu hay đại diện.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 20/05/2026), tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là 3.286.730 cổ phần, tương đương với 3.286.730 phiếu biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ

Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Lưu ý:
  + Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo theo khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp).
  + Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo điểm b, khoản 3 và khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp).

4.10.4 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  + Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  + Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn

cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, BĐH, BKS;
- Lưu: TK.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà PVcomBank Đà Nẵng, Số 02 Đường 30 tháng 04, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Giấy CNĐKDN số: 0400410498
Điện thoại: 0236.3827116 Fax: 0236.3823367 Website: www.vinatexdn.com.vn

QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2030
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 thông qua ngày 17/06/2025;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.*

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty	:	Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng
- BKS	:	Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên	:	Thành viên Ban Kiểm soát
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
- Đại hội	:	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
- BTC	:	Ban tổ chức Đại hội
- Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Luật Doanh nghiệp	:	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;

- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử *(nếu có)*

III. Quy chế đề cử, ứng cử Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu: 02 người
- Nhiệm kỳ: 2025 – 2030
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: Không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 80% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát:

Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban kiểm soát.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

❖ Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát cần bầu thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

❖ **Hướng dẫn cụ thể:**

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên cần bầu của BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Mỗi đại biểu được cấp một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra Đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước

khi bỏ vào thùng phiếu).

- Cách ghi Phiếu bầu cử:
  + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
  + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **"Bầu dồn đều phiếu"** của các ứng viên tương ứng.
  + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **"Số phiếu bầu"** của các ứng viên tương ứng.

❖ **Lưu ý:**

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **"Bầu dồn đều phiếu"** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **"Số phiếu bầu"**.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
  + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
  + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hớn số lượng thành viên cần bầu;
  + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
  + Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

❖ **Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:**

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau

cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VI. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử/đề cử để bầu vào BKS (tham khảo theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (tham khảo theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Cổ phần Vinatex Đà Nẵng trước **17 giờ 00** ngày **09 tháng 06 năm 2026** theo địa chỉ sau:

Người nhận	:	Văn phòng Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng - Phòng Tổ chức Hành chính
Địa chỉ	:	Tầng 5, Tòa nhà PVcomBank Đà Nẵng, Số 02 Đường 30 tháng 04, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại	:	0236.3827116

Trên đây là toàn bộ quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *BĐH, BKS;*
- *Lưu: TK.*

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0400410498 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /2026/BC-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2026

PHẦN 1
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

- Năm 2025, các doanh nghiệp dệt may phải đối mặt với áp lực lớn khi giá bông, xơ, chi phí logistics biến động mạnh; yêu cầu của khách hàng ngày càng khắt khe về tiến độ giao hàng, chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, trong khi đơn giá gia công có xu hướng giảm.
- Chính sách thuế quan của Hoa Kỳ đã tạo thêm sức ép lên chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu, buộc các nhà sản xuất, trong đó có doanh nghiệp Việt Nam, phải chia sẻ chi phí tăng thêm, làm suy giảm lợi thế cạnh tranh so với các quốc gia xuất khẩu giá rẻ như Bangladesh, Indonesia.
- Bên cạnh đó, sức mua toàn cầu giảm sút, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu cùng với áp lực từ xu hướng "thời trang xanh" đang tạo ra sức ép lớn lên biên lợi nhuận. Doanh nghiệp còn phải đối mặt với bài toán chi phí đầu vào tăng đồng loạt: Từ giá điện, nước, vận tải đến việc tăng lương cơ bản.
- Thiên tai dồn dập tại nhiều tỉnh miền Bắc và miền Trung của Việt Nam đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất. Nhiều nhà máy phải tạm ngừng hoạt động do ngập lụt, công nhân nghỉ việc trong thời điểm cao điểm sản xuất cuối năm, khiến tiến độ giao hàng bị gián đoạn, phát sinh thêm chi phí cho doanh nghiệp.
- Năm 2025 tiếp tục được ghi nhận là một năm "vượt khó" của ngành dệt may. Kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt 46 tỷ USD, tăng khoảng 5% so với năm 2024, xuất siêu đạt 21 tỷ USD, tỷ lệ nội địa hóa đạt khoảng 52% cho thấy bước tiến đáng kể trong chủ động nguồn nguyên phụ liệu, tiếp tục là ngành đóng góp lớn vào cán cân thương mại quốc gia. Sản phẩm dệt may Việt Nam hiện đã có mặt tại 138 thị trường trên thế giới, trong đó Hoa Kỳ vẫn là thị trường chủ lực với kim ngạch ước đạt trên 18 tỷ USD, tăng khoảng 10%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2024	TH 2025	So sánh cùng kỳ
1	**Tổng doanh thu bán hàng**	Tỷ đồng	654	700	107,03%
2	**Tổng doanh thu CM**	USD	11.870.000	11.861.000	99,92%
3	**Lao động bình quân**	Người	1.791	1.785	99,66%
4	**Thu nhập bình quân**	Đồng/người/ tháng	9.359.000	10.236.000	109,37%
5	**Lợi nhuận trước thuế**	Tỷ đồng	10,627	13,356	125,67%

Ngành dệt may Việt Nam năm 2025 vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng tình hình chính trị thế giới, thuế đối ứng của Mỹ .v.v, toàn thể người lao động Công ty cùng với Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực vượt qua khó khăn, đạt nhiều kết quả tích cực trong hoạt động SXKD năm 2025:

- Doanh thu CM xấp xỉ với năm 2024, doanh thu bán hàng tăng 7,03% so với cùng kỳ năm 2024.
- Lao động giữ vững ổn định nhưng năng suất lao động tăng, thu nhập người lao động tăng 9,37% so với năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 25,67% so với 2024.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2025

1. Công tác Quản trị nguồn nhân lực:

- Giữ vững được lực lượng lao động, giảm tỉ lệ lao động thôi việc trong năm 2025 (Tỉ lệ lao động thôi việc năm 2025 giảm 30,49% so với năm 2024), công tác tuyển dụng lao động có nhiều cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 (Tăng 18,85% so với năm 2024)
- Thanh toán kịp thời lương, thưởng, chính sách chế độ cho người lao động, tổ chức mua bảo hiểm thân thể cho người lao động.
- Tổ chức khám sức khỏe 2 đợt cho gần 2000 CBCNV toàn Công ty, khám bệnh nghề nghiệp, huấn luyện sơ cấp cứu, đo đạc môi trường làm việc. Thực hiện việc nâng bậc lương cho toàn thể CBCNV Công ty.
- Tổ chức huấn luyện kỹ thuật và diễn tập phương án PCCC tại tất cả các đơn vị, đảm bảo công tác ATVSTP. Giữ vững an ninh trật tự & đảm bảo tài sản trong toàn hệ thống.
- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện nhiều chính sách cải thiện thu nhập cho người lao động (TNBQ năm 2025 tăng 9,37% so với năm 2024).

2. Công tác tổ chức sản xuất:

- Phân công lao động, bố trí bậc thợ phù hợp với tay nghề đảm bảo mức lương cho người lao động. Đồng thời phối hợp đào tạo công nhân mới, nâng cao tay nghề, giảm thời gian thao tác lãng phí trong sản xuất.
- Duy trì các công tác checklist nguyên phụ liệu, họp PP, chuyền đổi ngoài, nghiên cứu các công đoạn khó đưa lên thiết bị lập trình .v.v để ổn định chất lượng và giảm lỗi kỹ thuật trong sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Sắp xếp đơn hàng sản xuất phù hợp, thuận lợi cho từng chuyền may và từng nhà máy theo tính chuyên môn hóa cao nhất. Đốc thúc & kiểm soát năng suất hàng giờ, đảm bảo kế hoạch doanh thu hàng ngày & tháng, đảm bảo giao hàng.
- Xây dựng quy trình chuẩn cho đơn hàng để áp dụng chung cho toàn hệ thống khi sản xuất chung một mặt hàng.
- Kiểm soát chất lượng toàn diện ở tất cả các khâu của qui trình sản xuất (May mẫu, test vải, kiểm tra NPL, inline, Re final, Final .v.v) ổn định chất lượng sản phẩm theo cam kết với khách hàng

3. Công tác Tài chính Kế toán:

- Cân đối nguồn tài chính ngày càng tốt hơn, đảm bảo thanh toán khách hàng kịp thời và rút ngắn thời gian quay vòng vốn, các chỉ tiêu tài chính ngày càng tốt.
- Phân tích cụ thể những chi phí phát sinh để thấy trách nhiệm và chủ động hơn trong việc giảm chi phí tại các đơn vị và tham mưu kịp thời đến Ban điều hành.
- Tìm nguồn vay với lãi suất thấp nhất phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.
- Báo cáo chi tiết hiệu quả của từng đơn hàng hàng tháng, duy trì các báo cáo quản trị thường xuyên giúp tham mưu kịp thời cho Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành SXKD.
- Lập và nộp hồ sơ hoàn thuế GTGT kịp thời.

4. Công tác Thị trường:

- Thực hiện qui hoạch thị trường cho từng nhà máy theo hướng chuyên môn hóa cao: NM Phù Mỹ (BHLĐ, Jacket gòn & seam), NM Dung Quất (Quần tây, áo quần trẻ em), NM Nghĩa Hành (Áo Jacket lông vũ, gòn & seam), NM An Đồn (Quần tây & Jacket 1L)
- Khai thác những đơn hàng với số lượng lớn (Soho, SLJ) theo hướng chuyên môn hóa, thời gian sản xuất dài ngày, tạo điều kiện cho các nhà máy nâng cao năng suất lao động.
- Đảm bảo sự đồng bộ về nguyên phụ liệu kịp thời giúp cho các nhà máy triển khai các công tác chuẩn bị & ổn định nhanh sản xuất.
- Phát triển thêm những đơn hàng, chủng loại mặt hàng có giá trị gia tăng cao.

5. Các công tác khác:

- Đầu tư chiều sâu các máy móc thiết bị chuyên dùng hiện đại với giá trị hơn 10 tỷ đồng nhằm đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động.
- Tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng tinh thần làm việc sôi nổi, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau.
- Xây dựng định mức và thực hiện các phương án tiết kiệm về nguyên phụ liệu, đặc biệt là tiết kiệm về năng lượng (điện, nước, xăng ...) nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.
- Đảm bảo công tác an toàn lao động tại tất cả các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty. Thực hiện tốt công tác trách nhiệm xã hội, đánh giá qui trình sản xuất đảm bảo điều kiện tiếp nhận đơn hàng.

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ & CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG:

- Tổng cầu dệt may thế giới năm 2026 dự kiến chỉ tăng khoảng 3%, giảm mạnh so với năm 2025. Các chính sách thuế đối ứng sẽ khiến chi tiêu tại Mỹ và Liên minh châu Âu bị thắt chặt. Đồng thời, Trung Quốc dự kiến đẩy mạnh xuất khẩu sang Nhật Bản, Hàn Quốc, tạo áp lực cạnh tranh lớn đối với hàng Việt Nam ở phân khúc bình dân.
- Thị trường ghi nhận xu hướng "nhỏ và nhanh" ngày càng rõ rệt. Những đơn hàng lớn khá hiếm hoi, thay vào đó là các đơn hàng chỉ khoảng 2.000-3.000 sản phẩm với yêu cầu giao hàng nhanh hơn và chất lượng cao hơn. Về giá đơn hàng có xu hướng giảm, bình quân dự báo giảm 5-7%, buộc các doanh nghiệp phải tái cấu trúc sản xuất để tối ưu chi phí từng công đoạn.
- Xuất khẩu hàng may mặc sang Mỹ năm 2026 dự báo đạt 19,7 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ, nhờ nhu cầu tiêu dùng tăng trưởng và dịch chuyển đơn hàng từ Trung Quốc sang Việt Nam.
- Niềm tin của thị trường quốc tế đối với Việt Nam được thể hiện rõ nét khi nhiều doanh nghiệp đã kín đơn hàng đến hết quý 1/2026 và đang tích cực đàm phán cho quý 2/2026.
- Tiêu chuẩn về môi trường và phát triển bền vững (ESG) không còn là lựa chọn mà đã trở thành tấm vé thông hành bắt buộc để hàng may mặc tiến sâu vào các thị trường khó tính như EU, Mỹ hay Nhật Bản.
- Chính phủ đã ban hành Nghị định 293/2025/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, tiếp tục làm gia tăng chi phí về tiền lương & chi phí BHXH-BHYT-BHTN trong năm 2026 đối với doanh nghiệp, đòi hỏi doanh nghiệp cần chủ động

trong việc cải thiện chính sách phúc lợi, đào tạo tay nghề và tự động hóa để ổn định lao động, thúc đẩy sản xuất hàng hóa.

- Mục tiêu kim ngạch xuất khẩu năm 2026 được đặt ở mức 48 - 49 tỷ USD; giai đoạn 2026 - 2030 hướng tới khoảng 64,5 tỷ USD.

II. CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH NĂM 2026:

STT	Chỉ tiêu (Công ty mẹ)	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	**Tổng Doanh thu và Thu nhập**	Tỷ đồng	745,865
2	**Doanh thu CM**	Triệu USD	15,390
3	**Lao động bình quân**	Người	1.921
4	**Thu nhập bình quân**	Đồng/người/tháng	11.187.000
5	**Lợi nhuận trước thuế**	Tỷ đồng	20,116
6	**Tỷ lệ chia cổ tức**	%	20-25

STT	Chỉ tiêu (Hợp nhất)	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	**Tổng Doanh thu và Thu nhập**	Tỷ đồng	818,909
2	**Doanh thu CM**	Triệu USD	19,073
3	**Lao động bình quân**	Người	2.386
4	**Thu nhập bình quân**	Đồng/người/tháng	11.100.000
5	**Lợi nhuận trước thuế**	Tỷ đồng	21,116
6	**Tỷ lệ chia cổ tức**	%	20-25

III. NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2026:

Năm 2026, tình hình thị trường dệt may vẫn còn khó khăn. Để hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2026 được giao, Ban điều hành Công ty và các đơn vị cần phải thực hiện nhiều giải pháp, những chương trình hành động, cụ thể như sau:

1. Giải pháp về Thị trường:

- Tiếp tục kiên định về quy hoạch cho từng đơn vị, đặc biệt phải đảm bảo chủng loại sản phẩm có thời gian sản xuất 9 tháng/năm.

- Duy trì các khách hàng chủ lực (Sun S, Big Born, Motives, Quảng Việt, Soho, SLJ), phát triển thêm các khách hàng mới, tập trung vào các dòng hàng có sự khác biệt như hàng: Ép seam, lông vũ, bảo hộ thông gió.
- Đẩy mạnh liên kết ngoài bằng những chủng loại phù hợp như: Quần Boys Centric, Chino 18C &10C, quần bơi và các dòng sản phẩm khác tương tự.
- Đàm phán với khách làm CMPT để Vinatex ĐN phát triển một số chủng loại vải đơn giản nhất, với giá cạnh tranh hơn. Đặc biệt làm trước các phụ liệu như dây kéo, nhãn các loại.
- Tổ chức làm việc trực tiếp & thăm hỏi các khách hàng.
- Giải quyết kịp thời đồng bộ NPL sản xuất cho các nhà máy, đặc biệt là phụ liệu đóng gói.

2. Giải pháp về Quản trị sản xuất:

- Tiếp tục xây dựng qui trình sản xuất tiên tiến cho mỗi chủng loại sản phẩm, trên cơ sở đó giao giá CM trên mỗi giây chế tạo sản phẩm cho các nhà máy, chuyền may để xây dựng kế hoạch SXKD và đảm bảo trả lương cho người lao động.
- Tập trung tổ chức sản xuất tốt để hạn chế việc làm thêm giờ, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện kế hoạch hàng ngày, điều phối đơn hàng hợp lý giữa các nhà máy đảm bảo hàng hóa cho nhà máy sản xuất, đảm bảo thời gian giao hàng cho khách hàng.
- Tăng cường công tác hội thảo kỹ thuật, cải tiến để thống nhất trong cách làm & chia sẻ kinh nghiệm giữa các đơn vị.
- Kiểm soát tốt công tác chất lượng ở tất cả các khâu của qui trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo niềm tin cho khách hàng.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Tiếp tục triển khai công tác tuyển dụng lao động có chọn lọc, có trình độ tay nghề bằng nhiều hình thức tuyển dụng khác nhau. Chú trọng chất lượng lao động hơn số lượng lao động. Xây dựng các chính sách đột phá về lương, thưởng để tuyển dụng lao động có trình độ cao.
- Thực hiện nghiêm nội qui qui chế làm việc, kỷ luật lao động để tạo nếp làm việc chuyên nghiệp, giảm tỉ lệ lao động vắng trong ngày.
- Xây dựng các chương trình đào tạo công nhân mới hòa nhập nhanh trong môi trường sản xuất & đào tạo quản lý các cấp để nâng cao năng lực quản lý điều hành.
- Sẵn sàng thay thế các Cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.
- Cải thiện bữa ăn ca và môi trường làm việc, thực hiện các chính sách lương thưởng kịp thời để nâng cao thu nhập cho người lao động để người lao động an tâm làm

việc và gắn bó với Công ty. Duy trì thường xuyên công tác đối thoại với người lao động, nắm bắt các nguyện vọng của người lao động để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động.

4. Giải pháp về Tài chính:

- Làm việc tăng hạn mức tại các Ngân hàng có lãi suất ổn định và thấp trong thời gian vừa qua, tiếp tục bám sát các Ngân hàng để tìm nguồn vay với lãi suất vay thấp nhất có thể.
- Bám sát định mức chi phí đã đăng ký để tiếp tục duy trì và phát huy quản lý chi phí theo định mức chi phí tốt hơn để tham mưu kịp thời cho Ban điều hành.
- Thường xuyên cập nhật các quy định mới về thuế, chế độ kế toán để áp dụng kịp thời vào công việc.
- Phân tích chi phí và hiệu quả SXKD của từng đơn vị kịp thời, giúp cho Ban điều hành có những giải pháp chỉ đạo SXKD hiệu quả.
- Nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ bộ phận kế toán toàn Công ty để hướng đến quản lý hồ sơ Kế toán theo nền tảng kỹ thuật số.

5. Các giải pháp khác:

- Tiếp tục đầu tư lớn và đầu tư chiều sâu về máy móc thiết bị hiện đại cho các nhà máy để tăng năng suất lao động.
- Thanh lý các máy móc thiết bị không cần thiết, NPL tồn kho nhằm thu hồi bổ sung nguồn vốn phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.
- Rà soát sửa đổi, bổ sung các nội qui, qui chế hoạt động của Công ty phù hợp với yêu cầu thực tế & tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật.
- Phối hợp với Tổ chức Công đoàn tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào sáng kiến cải tiến, góp phần tăng năng suất lao động và nâng cao thu nhập người lao động.
- Duy trì các công tác An toàn vệ sinh lao động, PCCC, an toàn vệ sinh thực phẩm, an ninh trật tự, môi trường .v.v
- Ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, chuyển đổi số đối với các hoạt động SXKD của Công ty nhằm nâng cao nâng cao năng lực quản trị, điều hành.
- Năm 2026, tình hình địa chính trị thế giới vẫn còn nhiều phức tạp, thị trường vẫn còn khó khăn. Với sự định hướng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cùng với Tập thể CBCNV quyết tâm hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2026.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

HỒ HAI

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /2026/BC-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2026

I. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ("HĐQT")

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch HĐQT – Chuyên trách	19/06/2025
2	Ông Lê Thúc Dung	Thành viên HĐQT – Không điều hành	19/06/2025
3	Ông Nguyễn Xuân Đông	Thành viên HĐQT – Không điều hành	19/06/2025
4	Ông Hồ Hai	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	19/06/2025
5	Ông Đặng Trọng Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	19/06/2025

❖ **Những thay đổi trong Hội đồng quản trị năm 2025:** Không có.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Hội đồng quản trị (HĐQT) luôn vận hành dựa trên nguyên tắc thượng tôn pháp luật, tuân thủ nghiêm ngặt Điều lệ, Quy chế nội bộ và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Một dấu ấn quan trọng trong công tác nhân sự năm 2025 là việc toàn bộ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 đã được các cổ đông tín nhiệm bầu tái cử cho nhiệm kỳ 2025-2030 tại kỳ họp thường niên. Trên cơ sở định hướng chiến lược, HĐQT đã xây dựng chương trình hoạt động chi tiết theo quý và năm, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên nhằm giám sát chặt chẽ mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD).

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao năng lực điều hành của Tổng Giám đốc cùng Ban Điều hành trong năm 2025 khi đã hiện thực hóa các chỉ đạo chiến lược một cách hiệu quả, giúp Công ty đạt được những kết quả tài chính bứt phá, tiêu biểu là lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 14,73 tỷ đồng, vượt gần 294% số liệu năm trước. Thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, HĐQT đã kịp thời rà soát, đánh giá toàn diện các mặt đạt được cũng như những tồn tại hạn chế. Từ đó, HĐQT cùng Ban lãnh đạo đã linh hoạt điều chỉnh các giải pháp quản trị, tập trung vào việc tối ưu hóa chi phí và đẩy mạnh các dự án đầu tư trọng điểm như mở rộng Nhà máy may Phù Mỹ, nhằm đảm bảo hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đã giao phó.

❖ **Các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2025:**

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch HĐQT – Chuyên trách	10	100%
2	Ông Lê Thúc Dung	Thành viên HĐQT – Không điều hành	10	100%
3	Ông Nguyễn Xuân Đông	Thành viên HĐQT – Không điều hành	10	100%
4	Ông Hồ Hai	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	10	100%
5	Ông Đặng Trọng Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	10	100%

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp, cả định kỳ cũng như đột xuất, và ban hành 10 Nghị quyết. Nội dung và kết quả các cuộc họp của HĐQT trong năm 2025 thể hiện ở các nghị quyết như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT	20/01/2025	Nghị quyết HĐQT thống nhất thông qua việc ký kết & thực hiện hợp đồng với các bên có liên quan trong năm 2025	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT	15/04/2025	Nghị quyết HĐQT thống nhất thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhằm chuẩn bị đầy đủ tài liệu ĐHĐCĐ	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	22/04/2025	Nghị quyết HĐQT thống nhất thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT	14/05/2025	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc CTCP Vinatex Đà Nẵng nhiệm kỳ mới	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT	22/05/2025	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 sang ngày 19/06/2025 để thuận tiện hơn cho việc tổ chức, sắp xếp nhân sự tại Đại hội	100%
6	06/2025/NQ-HĐQT	19/06/2025	Nghị quyết HĐQT về việc bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030	100%
7	07/2025/NQ-HĐQT	07/07/2025	Nghị quyết HĐQT về việc chi trả cổ tức năm 2024	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	08/2025/NQ-HĐQT	27/10/2025	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi con dấu Công ty và chi nhánh	100%
9	09/2025/NQ-HĐQT	24/11/2025	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại CTCP May Vinatex Nghĩa Hành	100%
10	10/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Nghị quyết HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản	100%

❖ **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Không có

❖ **Hoạt động của các tiểu ban Hội đồng quản trị:** Không có

III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP may Vinatex Nghĩa Hành	Công ty con	Giấy CNĐKDN số 4300819830, do Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 05/07/2018	Cụm công nghiệp Đồng Dinh, TT. Chợ Chùa, H. Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Từ tháng 01/2025 đến 06/2025	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐQT ngày 20/01/2025	- Bán hàng: 11.116.585.960 đồng -Mua hàng: 5.924.595.922 đồng	Gia công hàng may mặc
2	Tổng Công ty Dệt may Miền Nam	NCLQ đến Chủ tịch HĐQT	Giấy CNĐKDN số 0313767685, do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp lần đầu ngày 21/04/2016	Số 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Từ tháng 01/2025 đến 06/2025	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐQT ngày 20/01/2025	Bán hàng: 13.113.975.420 đồng	Gia công hàng may mặc

3	Ông Phạm Thanh Hùng	NCLQ đến Chủ tịch HĐQT	CCCD số 049068001089, cấp ngày 04/04/2021	TP. Đà Nẵng	Tháng 11/2025	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 24/11/2025	Mua: 50.000 cổ phiếu Tổng giá trị: 500.000.000 đồng	Nhận chuyển nhượng cổ phiếu CTCP May Vinatex Nghĩa Hành

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Thù lao và các khoản lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị đã được trình bày ở Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty.

IV. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu SXKD chính năm 2026

STT	Chỉ tiêu (Công ty mẹ)	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	**Tổng Doanh thu và Thu nhập**	Tỷ đồng	745,865
2	**Doanh thu CM**	Triệu USD	15,390
3	**Lao động bình quân**	Người	1.921
4	**Thu nhập bình quân**	Đồng/người/tháng	11.187.000
5	**Lợi nhuận trước thuế**	Tỷ đồng	20,116
6	**Tỷ lệ chia cổ tức**	%	20-25

STT	Chỉ tiêu (Hợp nhất)	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	**Tổng Doanh thu và Thu nhập**	Tỷ đồng	818,909
2	**Doanh thu CM**	Triệu USD	19,073
3	**Lao động bình quân**	Người	2.386
4	**Thu nhập bình quân**	Đồng/người/tháng	11.100.000
5	**Lợi nhuận trước thuế**	Tỷ đồng	21,116
6	**Tỷ lệ chia cổ tức**	%	20-25

2. Những giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026

Hội đồng quản trị định hướng các giải pháp trọng tâm cho năm 2026 như sau:

- Về thị trường và khách hàng: Tiếp tục kiên định quy hoạch sản phẩm cho từng đơn vị, duy trì tệp khách hàng chủ lực và mở rộng các dòng hàng có tính khác biệt kỹ thuật cao (ép seam, lông vũ) để nâng cao giá trị gia tăng.
- Về quản trị và sản xuất: Hoàn thiện quy trình sản xuất tiên tiến, áp dụng định mức chi phí trên mỗi giây sản phẩm để tối ưu hóa năng suất. Kiểm soát chặt chẽ tiến độ và chất lượng toàn diện nhằm đảm bảo thời gian giao hàng và uy tín với đối tác.

- Về nguồn nhân lực: Tuyển dụng có chọn lọc, tập trung vào chất lượng và tay nghề cao để phục vụ mục tiêu tăng quy mô lao động. Chú trọng cải thiện thu nhập bình quân và môi trường làm việc để giữ chân người lao động.
- Về tài chính và đầu tư: Tiếp tục bám sát định mức chi phí, tối ưu hóa lãi suất vay và nâng cao trình độ quản lý kế toán trên nền tảng số. Đẩy mạnh đầu tư chiều sâu vào máy móc hiện đại và hoàn thiện dự án nhà máy Phù Mỹ để tạo đà đạt mục tiêu 20 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.
- Về đổi mới và tuân thủ: Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị, thúc đẩy phong trào sáng kiến cải tiến và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường, an toàn lao động.

Hội đồng quản trị tin tưởng với những định hướng mang tính chiến lược này, Ban điều hành sẽ hiện thực hóa được kế hoạch năm 2026, đảm bảo mức cổ tức 20% cho cổ đông.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hành động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /2026/BC-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

Căn cứ:

- *Điều 40 Chương IX Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng quy định về tổ chức, quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát;*
- *Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;*
- *Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng kế hoạch năm 2026 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng;*
- *Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được kiểm toán,*

Ban Kiểm Soát ("BKS") đã tiến hành kiểm tra trọng yếu một số lĩnh vực sau:

- ❖ Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị ("HĐQT") trong suốt niên độ từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 liên quan đến những hoạt động thực hiện kế hoạch tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh ("SXKD") năm 2025 đã được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua ngày 19/06/2025.
- ❖ Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành của Ban Lãnh đạo Công ty.
- ❖ Kiểm soát, giám sát Báo cáo tài chính 2025 nhằm đánh giá tính hợp lý, hợp pháp của các số liệu tài chính trong công tác thống kê kế toán của Công ty.

Qua đó, Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") về kết quả hoạt động trong năm 2025 chi tiết như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Huỳnh Tấn Long	Trưởng BKS	19/06/2025
2	Ông Lương Chương	Thành viên BKS	19/06/2025
3	Ông Nguyễn Thăng Long	Thành viên BKS	19/06/2025

Ban Kiểm soát có 03 thành viên, Ban Kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty, kiểm tra hoạt động SXKD của các đơn vị trong Công ty trong việc thực hiện các nội dung nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2025, Ban Kiểm soát đã họp Ban theo qui định hiện hành, các cuộc họp được thực hiện trực tuyến. Nội dung các cuộc họp thông qua báo cáo kiểm tra tình hình quản lý, tuân thủ các qui định của Công ty và pháp luật, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh

doanh quí, 6 tháng, năm của Công ty cũng như báo cáo thẩm tra của Ban Kiểm soát trình cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên.

Về thù lao của Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo nghị quyết của cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

Tình hình ngành dệt may năm 2025 có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức, chất lượng & thời gian giao hàng khắc khe, giá gia công ngày càng có xu hướng giảm, lao động biến động, bên cạnh đó rủi ro về địa chính trị, chính sách thuế quan của Hoa Kỳ tạo thêm áp lực chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu làm cho các doanh nghiệp chia sẽ chi phí tăng thêm, suy giảm lợi thế cạnh tranh cũng như hiệu quả trong kinh doanh.

Cùng với đó, sức mua toàn cầu giảm sút nhiều, mức tiêu dùng xã hội hạn chế đáng kể, đồng thời thiên tai dồn dập cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV vượt qua khó khăn thách thức và đã đạt được những thành quả tích cực trong hoạt động SXKD năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Báo cáo hợp nhất		
	Năm 2025	Năm 2024	So sánh 2025/24 (%)	Năm 2025	Năm 2024	So sánh 2025/24 (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**700.405**	**654.497**	**107**	**790.064**	**706.828**	**112**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25	67	37	202	196	103
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cc dịch vụ	700.379	654.429	107	789.861	706.632	112
4. Giá vốn hàng bán	634.892	604.530	105	709.939	651.170	109
5. LN gộp về bán hàng và ccdvụ	**65.487**	**49.898**	**131**	**79.921**	**55.461**	144
6. D.thu từ hoạt động tài chính	8.098	9.859	82	8.143	9.956	82
7. Chi phí tài chính	10.065	10.734	93	13.303	15.397	86
Trong đó: Chi phí lãi vay	7.169	8.134	88	9.459	11.062	86
8. Chi phí bán hàng	35.894	29.349	122	42.561	35.145	121
9. Chi phí quản lý doanh. nghiệp	13.994	13.259	105	18.919	17.064	111
10. LN từ hoạt động kinh doanh	**13.631**	**6.414**	**212**	**15.007**	**(474)**	3.266
11. Thu nhập khác	6,918	4,325	159	7,032	4,325	162
12. Chi phí khác	281	111	251	283	111	251
13. **Lợi nhuận khác**	**(274)**	**4.213**	**-106**	**(276)**	**4.213**	-106
14. Tổng LN kế toán trước thuế	**13.356**	**10.627**	**125**	**14.730**	**3.738**	394
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.540	1.657	**153**	2.540	1.657	153
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				(175)	(342)	-51
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	**10.816**	**8.970**	**120**	**12.365**	**2.424**	510

Công ty mẹ:

- Doanh thu bán hàng đạt 700,4 tỷ đồng, tăng 46 tỷ so với thực hiện năm 2024 (Năm 2024 đạt hơn 654,4 tỷ đồng), so với kế hoạch (708 tỷ) đạt 98,92%.
- Doanh thu CM của Công ty mẹ đạt hơn 11,861 triệu USD, giảm 9000 USD so với năm 2024 (Năm 2024 đạt hơn 11,870 triệu USD), so với kế hoạch đạt 99,92%.

III. TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG VÀ TRÍCH QUỸ TIỀN LƯƠNG NĂM 2025

❖ **Tình hình lao động, cụ thể:**

- Lao động đầu kỳ báo cáo (01/01/2025)	:	1.791 người
- Lao động tăng trong kỳ	:	416 người
- Lao động giảm trong kỳ	:	413 người
- Lao động cuối kỳ báo cáo (31/12/2025)	:	1.794 người
- Lao động bình quân	:	1.813 người
- Lao động nữ	:	1.447 người

Số lao động cuối năm có tăng ít so với số đầu năm là 0,16%, tuy nhiên mức độ biến động lao động tăng giảm vẫn còn lớn (hơn 23%), dù vậy năng suất lao động tăng đáng kể.

❖ **Tình hình thực hiện trích quỹ tiền lương, thu nhập người lao động:**

Năm 2025 Công ty đã trích quỹ lương là 247,5 tỷ, so với năm 2024 tăng hơn 16,6 tỷ đồng *(Năm 2024 quỹ lương được trích là 230,9 tỷ đồng)*.

Thu nhập bình quân năm 2025 là 10,2 triệu đồng/người/tháng, tăng hơn 9% so với thu nhập bình quân năm 2024 (Năm 2024 đạt 9,3 triệu đồng/người/tháng).

III. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ 01/01 hàng năm và kết thúc vào 31/12 cùng năm. Theo báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC thực hiện kiểm toán, Ban Kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh kết quả SXKD trong năm báo cáo phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Vinatex Đà Nẵng.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**345.658.397.669**	**358.754.642.167**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**		**51.934.479.308**	**41.973.183.054**
1.	Tiền	111	5	34.434.479.308	41.973.183.054
2.	Các khoản tương đương tiền	112	6	17.500.000.000	-
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**195.910.238.768**	**190.883.354.396**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	147.497.743.638	151.385.272.645
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	49.363.622.773	41.558.142.718
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	9.a	2.313.601.992	1.170.221.633
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(3.264.729.635)	(3.230.282.600)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**11**	**85.133.504.166**	**112.678.938.291**
1.	Hàng tồn kho	141		85.174.961.926	116.388.064.523
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(41.457.760)	(3.709.126.232)
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**12.680.175.427**	**13.219.166.426**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.a	1.431.047.228	1.337.073.501
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		11.176.811.245	11.868.916.939
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	72.316.954	13.175.986
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**91.803.886.951**	**76.015.832.532**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**1.433.595.000**	**1.129.635.000**
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Phải thu dài hạn khác	216	9.b	1.433.595.000	1.129.635.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**62.766.193.485**	**58.068.739.889**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	13	54.666.420.944	49.445.385.676
	- Nguyên giá	*222*		*213.571.527.708*	*199.008.544.261*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(158.905.106.764)*	*(149.563.158.585)*
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	-	198.860.000
	- Nguyên giá	*225*		*2.982.284.000*	*2.982.284.000*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*226*		*(2.982.284.000)*	*(2.783.424.000)*
3.	Tài sản cố định vô hình	227	15	8.099.772.541	8.424.494.213

	- Nguyên giá	*228*		*10.108.440.980*		*10.108.440.980*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(2.008.668.439)*		*(1.683.946.767)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**		-		-
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**19.453.971.914**		**9.878.434.406**
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-		-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	19.453.971.914		9.878.434.406
V.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**	17	**6.172.894.507**		**4.802.212.615**
1.	Đầu tư vào công ty con	251		15.800.000.000		15.300.000.000
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.300.000.000		15.300.000.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		303.000.000		303.000.000
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(25.230.105.493)		(26.100.787.385)
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**1.977.232.045**		**2.136.810.622**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	12.b	1.977.232.045		2.136.810.622
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-		-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**437.462.284.620**		**434.770.474.699**
	NGUỒN VỐN	**Mã số**	**Thuyết minh**	**31/12/2025 VND**		**01/01/2025 VND**
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**348.817.725.350**		**349.472.340.013**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**332.531.802.910**		**346.099.468.164**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	45.836.821.276		42.128.411.418
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	1.140.430.159		1.038.463.558
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	4.803.007.098		3.182.445.578
4.	Phải trả người lao động	314		91.327.204.173		68.885.154.046
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	3.018.995.908		4.040.083.585
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	22.a	5.002.967.834		5.266.466.581
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23.a	174.789.430.765		215.658.518.051
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.612.945.697		5.899.925.347
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**16.285.922.440**		**3.372.871.849**
1.	Phải trả dài hạn khác	337	22.b	10.000.000		10.000.000
2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23.b	16.275.922.440		3.362.871.849
Đ.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**88.644.559.270**		**85.298.134.686**

I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**24**	**88.623.318.021**		**85.276.893.437**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	24	32.989.100.000		32.989.100.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*32.989.100.000*		*32.989.100.000*
	- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*		-		-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	24	1.423.200.000		1.423.200.000
3.	Cổ phiếu quỹ	415	24	(182.700.000)		(182.700.000)
4.	Quỹ đầu tư phát triển	418	24	22.402.650.366		21.505.630.016
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	24	31.991.067.655		29.541.663.421
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*24*	*21.174.162.721*		*20.571.459.924*
	- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*24*	*10.816.904.934*		*8.970.203.497*
II.	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		**21.241.249**		**21.241.249**
1.	Nguồn kinh phí	431	25	21.241.249		21.241.249
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-		-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**437.462.284.620**		**434.770.474.699**

Nhận xét (Công ty mẹ):

❖ Các khoản phải thu:

- Các khoản phải thu đến 31/12/2025 là hơn 195 tỷ đồng, tăng hơn cùng thời điểm của năm 2024 là hơn 5 tỷ *(Tại 31/12/2024 các khoản phải thu của khách hàng là hơn 190 tỷ đồng)*.

  Qua kiểm tra, Ban Kiểm soát nhận thấy các khoản phải thu tăng do doanh thu bán hàng tăng tương ứng, bên cạnh đó tình hình tiêu thụ hàng của khách chậm nên có một số khách kéo dài thời hạn trả và công ty đã thường xuyên có các giải pháp tích cực nhằm thu hồi các khoản phải thu.

❖ Hàng tồn kho:

- Hàng tồn kho cuối năm đã giảm hơn 26% so với năm trước.
- Năm 2025, chỉ số vòng quay hàng tồn kho đạt 6,3 vòng/năm, tăng so với mức 5,3 vòng/năm của năm 2024, cho thấy tốc độ luân chuyển hàng tồn kho được cải thiện đáng kể. Nhìn chung, công tác quản lý hàng tồn kho được thực hiện hiệu quả.
- Đối với hàng tồn kho chậm luân chuyển tại 31/12/2025 là 41 triệu đồng, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo quy định (So với cuối năm 2024 là 7,1 tỷ đồng).

❖ Tình hình quản lý và trích khấu hao:

- Tổng giá trị nguyên giá tài sản cố định là: 226,66 tỷ đồng

- Tổng giá trị còn lại tài sản cố định là: 62,76 tỷ đồng
- Khấu hao trích trong năm 2024 là 9,88 tỷ đồng, tăng 0,42 tỷ đồng so với 2024 *(Năm 2024 trích khấu khao 9,46 tỷ đồng)*
- Năm 2025 nguồn khấu hao thừa để trả nợ vay dài hạn, số còn lại bổ sung vốn tiếp tục đầu tư, đến cuối năm 2025 nguồn vốn dài hạn đảm bảo cân đối tốt cho tài sản dài hạn.

❖ Tình hình vốn chủ sở hữu:

- Vốn chủ sở hữu 01/01/2025: 85,29 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu 31/12/2025: 88,64 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu cuối năm 2025 so với đầu năm 2025 tăng hơn 3,35 tỷ đồng do hiệu quả SXKD trong năm 2025 tăng so với 2024.

❖ Tình hình mua sắm mới & đầu tư xây dựng cơ bản:

- Năm 2025 Công ty mua sắm mới với số tiền hơn 14,56 tỷ đồng, chủ yếu mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và quản lý sản xuất.

❖ Tình hình đầu tư tài chính dài hạn:

- Tổng số vốn đầu tư dài hạn (theo giá gốc) tại 31/12/2025 là 31,403 tỷ đồng, Công ty đã đầu tư vào các đơn vị:
  + Công ty CP May Vinatex Nghĩa Hành *(Công ty con)* : 15,8 tỷ đồng
  + Công ty CP May Vinatex Đức Phổ *(Công ty liên kết)* : 6,0 tỷ đồng
  + Công ty TNHH Giặt Tẩy Nhà Bè *(Công ty liên kết)* : 9,3 tỷ đồng
  + Công ty Dệt May Nam Định : 303 triệu đồng

  Hiệu quả đầu tư tại Công ty CP May Vinatex Đức Phổ ngày càng tiến triển tốt hơn qua các năm, đã hoàn nhập phần lập dự phòng và năm 2025 đã chia cổ tức 10%.
- Tổng trích lập dự phòng cho đầu tư tài chính dài hạn lũy kế đến cuối 2025 hơn 25,23 tỷ đồng.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Dưới sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các kỳ họp định kỳ quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT chỉ đạo việc tổ chức thành công cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, tổ chức bầu lại HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.

- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với Điều lệ của Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2025.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành:

- Tổng Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực, phát huy sáng tạo trong tổ chức sản xuất kinh doanh, tạo hiệu quả kinh doanh khả quan, nâng cao thu nhập cho người lao động, cơ bản đã hoàn thành kế hoạch nghị quyết Đại hội cổ đông & HĐQT đề ra.
- Ban điều hành đã có nhiều cố gắng đáng kể trong thực hiện chính sách đối với người lao động, đặc biệt thường xuyên chú trọng đối với lao động nữ, thể hiện sự quan tâm thiết thực và thường xuyên đến đội ngũ công nhân viên.
- Ban kiểm soát ghi nhận và đánh giá sự nỗ lực rất lớn của Ban Điều hành trong quá trình triển khai kế hoạch SXKD 2025. Đồng thời, sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát, Ban điều hành và đội ngũ Cán bộ quản lý các cấp đã được duy trì hiệu quả dựa trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và quyền lợi cổ đông.

IV. KHUYẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong bối cảnh tình hình chính trị và kinh tế thế giới còn tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp trong năm 2026, đặc biệt các yếu tố liên quan đến chính sách thương mại, thuế quan, tỷ giá và chuỗi cung ứng toàn cầu. Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban điều hành tiếp tục triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt vào một số nội dung sau:

- Tiếp tục đa dạng hóa thị trường và khách hàng, chủ động rà soát nguồn cung ứng NPL, xây dựng phương án dự phòng nhằm ổn định sản xuất trong trường hợp gián đoạn nguồn cung.

- Tiếp tục rà soát,tái cấu trúc bộ máy quản lý tại các phòng ban, nhà máy theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và tự động hóa trong quản lý, sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động. Từng bước đầu tư thay thế các thiết bị máy móc có tuổi đời cao, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm, kiểm soát tốt chi phí, tồn kho, công nợ, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, chủ động phòng ngừa rủi ro tỷ giá và lãi suất.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kiểm soát trong năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Huỳnh Tấn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán như sau:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC (bao gồm Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0400[illegible] C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025	13.356.957.107
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	2.540.052.173
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 [(1)-(2)]	10.816.904.934
4	Phân phối lợi nhuận năm 2025:	1.081.690.494
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi [5%(3)]*	*540.845.247*
	- Quỹ đầu tư phát triển [5%(3)]*	*540.845.247*
5	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa chia cổ tức	30.909.377.161
	- Lợi nhuận các năm trước còn lại	*21.174.162.721*
	- Lợi nhuận năm 2025 còn lại [(3)-(4)]	*9.735.214.440*
6	Chia cổ tức năm 2025	40%/VĐL, chi bằng tiền
7	Lợi nhuận lũy kế còn lại đã chia cổ tức *[(5)-(6)]*	17.762.457.161

Đơn vị tính: Đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT. TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và tổng mức thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng;*
- *Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán,*

Hội đồng quản trị báo cáo quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2026 cụ thể như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tổng số tiền thù lao của HĐQT & BKS năm 2025 là 624.000.000 đồng & đã chi 624.000.000 đồng.

Chức danh	Số người	Mức thù lao kế hoạch (đồng/người/ tháng)	Mức thù lao thực hiện (đồng/người/ tháng)	Tổng số tiền thù lao thực hiện năm 2025 (đồng)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**05**			**372.000.000**
Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	01	15.000.000	15.000.000	180.000.000
Thành viên Hội đồng quản trị điều hành	02	4.000.000	4.000.000	96.000.000
Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	02	4.000.000	4.000.000	96.000.000
BAN KIỂM SOÁT	**03**			**216.000.000**
Trưởng Ban Kiểm soát không thường trực	01	5.000.000	5.000.000	60.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát thường trực	01	10.000.000	10.000.000	120.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát không thường trực	01	3.000.000	3.000.000	36.000.000
THƯ KÝ HĐQT	**01**	3.000.000	3.000.000	**36.000.000**

2. Đề xuất tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026:

Chức danh	Chế độ làm việc	Số thành viên	Số tiền thù lao 01 tháng	Tổng cộng thù lao năm 2026
I. Hội đồng quản trị				
Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách không thường trực	01	15.000.000	180.000.000
Thành viên HĐQT	Kiêm nhiệm	02	4.000.000	96.000.000
Thành viên HĐQT	Không điều hành	02	4.000.000	96.000.000
II. Ban kiểm soát				
Trưởng BKS	Chuyên trách không thường trực	01	5.000.000	60.000.000
Thành viên BKS	Thường trực	01	10.000.000	120.000.000
Thành viên BKS	Không thường trực	01	3.000.000	36.000.000
III. Thư ký HĐQT	Kiêm nhiệm	01	3.000.000	36.000.000
TỔNG CỘNG				**624.000.000**

Đơn vị tính: Đồng

Mức thù lao trên và các khoản bổ sung tiền lương của Công ty chưa bao gồm thuế TNCN. Công ty sẽ chi trả phần thuế TNCN phát sinh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,*

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét thông qua việc chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

❖ Các tiêu thức lựa chọn:

+ Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") chấp thuận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;
+ Đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, trung thực, khách quan;
+ Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Căn cứ các tiêu thức lựa chọn nêu trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chọn **Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC** là đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. Trường hợp Đơn vị kiểm toán này không còn trong danh sách kiểm toán độc lập các đơn vị có lợi ích công chúng do UBCKNN chấp thuận, kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán khác phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận: *- ĐHĐCĐ;* *- HĐQT;* *- Lưu VT, TK.*	**TM. BAN KIỂM SOÁT** **TRƯỞNG BAN** M.S.D.N: 0400410... CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **HUỲNH TẤN LONG**

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05 /2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;*
- *Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng, nhằm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và quy định pháp luật hiện hành *(Tài liệu đính kèm)*.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận: *- ĐHĐCĐ;* *- BKS;* *- Lưu VT, TK.*	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG **PHẠM PHÚ CƯỜNG**

BẢNG CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình số 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty)

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
1	**Điều 1:** Bổ sung thêm điểm n khoản 1 quy định về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty. *(Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 17 Nghị định 168/2025/NĐ-CP.)*		**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: …n) "Chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty" có nghĩa là cá nhân đáp ứng một trong các điều kiện sau: - Cá nhân sở hữu trực tiếp từ 25% (hai mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; - Cá nhân sở hữu gián tiếp thông qua tổ chức khác từ 25% (hai mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; - Cá nhân có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thay đổi cơ cấu tổ chức; tổ chức lại, giải thể Công ty.
2	**Khoản 1 Điều 4:** Cập nhật lại một số tên gọi và mã ngành, nghề kinh doanh tại khoản 1 Điều 4 để phù hợp với Hệ thống Danh mục ngành kinh tế Việt Nam theo quy định mới. *(Căn cứ theo khoản 1 Điều 7 Nghị định 168/2025/NĐ-CP*	Khách sạn Mã ngành: 55101	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Khách sạn Mã ngành: 5510
		Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất hàng may mặc xuất khẩu, hàng thêu đan, áo len Mã ngành: 1322 (Chính)	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất hàng may mặc xuất khẩu, hàng thêu đan, áo len Mã ngành: 1410 (Chính)
		Bán mô tô, xe máy Mã ngành: 4541	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
	và Quyết định 36/2025/QĐ-TTg)		Chi tiết: Bán lẻ mô tô, xe máy Mã ngành: 4783
		Lắp đặt hệ thống điện Mã ngành: 43210	Lắp đặt hệ thống điện Mã ngành: 4321
		Bán buôn phụ liệu may mắc và giày dép Mã ngành: 46696	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mắc và giày dép Mã ngành: 4679
		Xây dựng nhà các loại Mã ngành: 4100	Xây dựng nhà để ở Mã ngành: 4101
		Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Mã ngành: 4641	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Mã ngành: 4641
		Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Mã ngành: 46593	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Mã ngành: 4659
3	**Điều 9:** Bổ sung thêm quy định về chuyển nhượng cổ phần từ khoản 3 đến khoản 7. *(Căn cứ Điều 9 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC & Điều 127 Luật Doanh nghiệp)*	**Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần** 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.	**Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần** 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
			3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. 4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty. 5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự. 6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty. 7. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông, công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.
4	**Điều 13:** Bổ sung khoản 8 Điều 13 để phù hợp với điểm b khoản 1	**Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông** …8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.	**Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông** …8. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty theo quy định của

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
	Điều 1 và có cơ sở, dữ liệu để báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty. Các khoản khác được điều chỉnh số thứ tự tương ứng khi bổ sung khoản này.		pháp luật cho Công ty trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ khi trở thành hoặc có sự thay đổi thông tin về chủ sở hưởng lợi của Công ty; 9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
5	**Khoản 1 Điều 15:** Tổng hợp toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông vào khoản 1 Điều 15. *(Căn cứ Điều 138, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều 15 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC; Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)*	**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; c) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; i) Quyết định tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
		k) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.	j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; k) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; m) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; n) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
6	**Khoản 2 Điều 15:** Các nội dung chính, bắt buộc thực hiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào khoản 2 Điều 15. *(Căn cứ Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều 15 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC)*	**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** …2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;	**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** …2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
		d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết; k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;	d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
		q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; s) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
7	**Khoản 1 Điều *16 (Quy định chi tiết hơn về số lượng đại diện ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông)*:** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 14 Luật doanh nghiệp quy định như sau: *"**Điều 14. Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty là tổ chức*** *... 2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây:*	**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo quy định cụ thể như sau: a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho tối đa một (01) người đại diện theo ủy quyền tham dự họp. Cổ đông đã ủy quyền này sẽ không được tham dự đại hội ngay cả trong trường hợp ủy quyền một phần cho người đại diện theo ủy quyền. b) Đối với cổ đông là tổ chức sẽ thực hiện ủy quyền như sau:

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
	... b) Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền." Hiện tại, pháp luật chưa có quy định rõ về số lượng người "được ủy quyền" cho cổ đông là cá nhân và cổ đông là tổ chức nắm dưới 10% cổ phần. Dẫn đến có trường hợp cổ đông có thể thực hiện ủy quyền cho rất nhiều người gây khó khăn trong công tác tổ chức và điều hành cuộc họp. Ví dụ: Cổ đông có 100 cổ phần có thể ủy quyền cho 100 cá nhân, mỗi 1 cá nhân nhận ủy quyền 1 cổ phần.		Cổ đông nắm giữ dưới 1% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một (01) người dự họp Đại hội đồng cổ đông; Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa hai (02) người dự họp Đại hội đồng cổ đông; Cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số lượng cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp không xác định cụ thể số lượng cổ phần được ủy quyền tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền, phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được ưu tiên theo thứ tự ABC cho tên người đại diện theo ủy quyền.
8	**Khoản 2 Điều 16:** **Quy định rõ hơn về Ủy quyền lại.** Căn cứ khoản 1 Điều 564 Bộ luật dân sự 2015 quy định về Ủy quyền lại như sau: *"**Điều 564. Ủy quyền lại*** *1. Bên được ủy quyền được ủy quyền lại cho người khác trong trường hợp sau đây:*	**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông** …2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.	**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông** …2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
	a) Có sự đồng ý của bên ủy quyền; *b) Do sự kiện bất khả kháng nếu không áp dụng ủy quyền lại thì mục đích xác lập, thực hiện giao dịch dân sự vì lợi ích của người ủy quyền không thể thực hiện được."* Luật quy định cho phép việc ủy quyền lại. Tuy nhiên, để đảm bảo tính minh bạch và chính xác, cần bổ sung thêm quy định để có thể đảm bảo chắc chắn có sự đồng ý của bên ủy quyền ban đầu cho việc ủy quyền lại.	Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).	được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). Trường hợp văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông không trình bày nội dung về ủy quyền lại, người được ủy quyền chỉ có thể ủy quyền lại cho người khác trong trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của cổ đông ủy quyền ban đầu. Văn bản này sẽ được người nhận ủy quyền lại xuất trình khi tham dự họp cùng với văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông. Người nhận ủy quyền lại không được ủy quyền cho người khác.
9	**Điều 21:** Sửa đổi để phù hợp với tham chiếu "tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành" theo khoản 5 Điều 7 Luật doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2022; Chỉnh sửa, lược bỏ một số thuật ngữ, cập nhật lại dẫn chiếu cho phù hợp, đầy đủ.	**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua** 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Công ty; f) Gia hạn hoạt động Công ty.	**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua** 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, 3 Điều này, khoản 8 Điều 22 Điều lệ này và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
		2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.	e) Tổ chức lại, giải thể Công ty; f) Gia hạn hoạt động Công ty. 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 và khoản 3 Điều này, khoản 8 Điều 22 Điều lệ này và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.
10	**Khoản 2 Điều 25:** Rút gọn quyền đề cử phù hợp với số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty (05 thành viên).	**Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** …2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50%	**Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** …2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
		đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên trở lên.
11	**Khoản 5 Điều 25:** Bổ sung thêm điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP)	**Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** …5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.	**Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** …5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a) Thành viên Hội đồng quản trị là những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp; b) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức danh Tổng Giám đốc Công ty; c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
12	**Điều 26:** Sửa đổi theo khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.	**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** …3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** …3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
13	**Điều 33:**	**Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**	**Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
	Điều chỉnh lại tên chức danh trong bộ máy quản lý Công ty	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Tổng Giám đốc điều hành và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
14	**Điểm e khoản 1 Điều 1 & khoản 1 Điều 34:** Liệt kê đầy đủ tất cả các chức danh Người điều hành doanh nghiệp do Điều lệ Công ty chủ động quy định.	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: …e) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm; **Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp** 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: …e) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm; **Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp** 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
15	**Khoản 1 Điều 37:** Rút gọn quyền đề cử phù hợp với số lượng thành viên Ban Kiểm soát của công ty (03 thành viên).	**Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát** 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 80% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	**Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát** 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% được đề cử tối đa (03) ứng viên.

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
16	**Điều 51:** Lược bỏ khoản 3 Điều 51 do Công ty không thuộc diện bắt buộc lập và công bố thông tin các báo cáo tài chính giữa niên độ.	**Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý** 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty. 3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	**Điều 51. Báo cáo tài chính năm** 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
17	**Điều 56:** Lược bỏ Điều 56 do thời hạn hoạt động của công ty là vô thời hạn trừ trường hợp cty giải thể theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Điều lệ này. Dẫn đến, không có trường hợp Công ty phải gia hạn hoạt động và trình bày điều khoản này là không cần thiết. Lý do: Hiện nay pháp luật doanh nghiệp không có quy định nào giới hạn thời gian hoạt động của một công ty	**Điều 56. Gia hạn hoạt động** 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.	

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
	ngoại trừ quy định trong Luật đầu tư 2020 về thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong khu kinh tế không quá 70 năm và ngoài khu kinh tế là không quá 50 năm (Điều 44 Luật đầu tư 2020)		
18	**Điểm l khoản 1 Điều 1:** Điều chỉnh nội dung điểm l khoản 1 Điều 1 do lược bỏ Điều 56 về Gia hạn hoạt động	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: …l) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: …l) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
19	**Khoản 5 Điều 2:** Điều chỉnh nội dung khoản 5 Điều 2 do lược bỏ Điều khoản 56 về Gia hạn hoạt động	**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty** …5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.	**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty** …5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.
20	Điều chỉnh lại tên điều khoản từ Điều 57 đến Điều 60 thành Điều 56 đến Điều 59 do đã lược bỏ Điều 56.		

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06A/2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;*
- *Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng, nhằm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và quy định pháp luật hiện hành *(Tài liệu đính kèm)*.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

PHẠM PHÚ CƯỜNG

BẢNG CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình số 06A /2026/TTr-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị công ty)

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
1	**Khoản 4 Điều 6:** Sửa đổi theo khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP và Điều 26 Điều lệ công ty sửa đổi.	**Điều 6. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị** …4. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	**Điều 6. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị** …4. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
2	**Điều 7:** Bổ sung điểm đ, e Điều 7 về tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT. Căn cứ điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP) và Điều 25 Điều lệ Công ty.		**Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị** …đ) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức danh Tổng Giám đốc Công ty; e) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
3	**Khoản 1 Điều 10:** Rút gọn quyền đề cử phù hợp với số lượng thành viên Hội	**Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị** 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử	**Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị** 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
	đồng quản trị của Công ty (05 thành viên).	viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên trở lên.

BẢNG CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình số 06A /2026/TTr-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị công ty)

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
1	**Điều 13:** Sửa đổi khoản 1, 2 Điều 13 để phù hợp với tham chiếu "tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành" như quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2022 và Điều 21 Điều lệ công ty sau sửa đổi.	**Điều 13. Điều kiện để nghị quyết được thông qua** *(Căn cứ quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty)* 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; e. Tổ chức lại, giải thể công ty; f. Gia hạn hoạt động công ty; 2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không	**Điều 13. Điều kiện để nghị quyết được thông qua** *(Căn cứ quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty)* 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, 3 Điều này, khoản 8 Điều 22 Điều lệ này và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Công ty; f) Gia hạn hoạt động Công ty. 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 và khoản 3 Điều này, khoản 8 Điều 22 Điều lệ này và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
		có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.	trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.
2	**Khoản 1 Điều 39:** Điều chỉnh thời gian công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản cho cổ đông phù hợp. *(Căn cứ quy chế thực hiện quyền của VSD)*	**Điều 39. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản** *(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18; Điều 22, 24 Điều lệ công ty)* 1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.	**Điều 39. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản** *(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18; Điều 22, 24 Điều lệ công ty)* 1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
3	**Điểm a khoản 3 Điều 42:** Sửa đổi theo khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP và Điều 26 Điều lệ công ty sửa đổi.	**Điều 42. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT** *(Căn cứ quy định tại Điều 26 Điều lệ công ty)* …3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	**Điều 42. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT** *(Căn cứ quy định tại Điều 26 Điều lệ công ty)* …3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
4	**Khoản 1 Điều 44:** Rút gọn quyền đề cử phù hợp với số lượng thành viên Hội	**Điều 44. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**	**Điều 44. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
	đồng quản trị của Công ty (05 thành viên).	*(Căn cứ quy định tại Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Khoản 1,2,3 Điều 25 Điều lệ công ty)* 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	*(Căn cứ quy định tại Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Khoản 1,2,3 Điều 25 Điều lệ công ty)* 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên trở lên.
5	**Khoản 1 Điều 70:** Rút gọn quyền đề cử phù hợp với số lượng thành viên Ban Kiểm soát của công ty (03 thành viên).	**Điều 70. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát** *(Căn cứ quy định tại Điều 285 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ; Điều 37 Điều lệ công ty)* 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 80% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên	**Điều 70. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát** *(Căn cứ quy định tại Điều 285 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ; Điều 37 Điều lệ công ty)* 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% được đề cử tối đa (03) ứng viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06B /2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;*
- *Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,*

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng, nhằm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và quy định pháp luật hiện hành *(Tài liệu đính kèm)*.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu VT, TK.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

HUỲNH TẤN LONG

BẢNG CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình số 06B /2026/TTr-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát)

STT	Điều khoản và lý do	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
	Khoản 1 Điều 8: Rút gọn quyền đề cử phù hợp với số lượng thành viên Ban Kiểm soát của công ty (03 thành viên).	**Điều 8. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát** 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 80% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên	**Điều 8. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát** 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% được đề cử tối đa (03) ứng viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc miễn chào mua công khai cho cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,*
- *Văn bản đề nghị được miễn chào mua công khai của Công ty Cổ phần 4M,*

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét thông qua việc miễn chào mua công khai cho cổ đông như sau:

Theo quy định tại Điều 35 Luật Chứng khoán 2019, việc tổ chức/cá nhân nhận chuyển nhượng dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt mức 25%, 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng phải thực hiện thủ tục chào mua công khai, trừ trường hợp được ĐHĐCĐ thông qua việc miễn trừ.

Hiện nay, cơ cấu sở hữu cổ phiếu VDN của các bên liên quan như sau:

- Công ty Cổ phần 4M (MSDN: 0312575412): Đang sở hữu 717.865 cổ phiếu, tương đương 21,76% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.
- Ông Lê Thúc Đức: Đang sở hữu 489.910 cổ phiếu, tương đương 14,85% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Ông Lê Thúc Đức đồng thời là người có liên quan đến người nội bộ của Công ty Cổ phần 4M. Cụ thể ông Đức là người có liên quan (em ruột) của ông Lê Thúc Dung – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần 4M.

Nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư nội bộ và thuận tiện quản lý, hai bên dự kiến chuyển nhượng toàn bộ cổ phần cá nhân của ông Lê Thúc Đức về một đầu mối là Công ty Cổ phần 4M. Giao dịch mang tính chất sắp xếp tài sản, khoản đầu tư nội bộ của nhóm cổ đông liên quan, không làm thay đổi bản chất quản trị hiện tại của Công ty. Sau khi hoàn tất giao dịch, tỷ lệ sở hữu dự kiến của Công ty Cổ phần 4M tại CTCP Vinatex Đà Nẵng sẽ tăng lên 1.207.775 cổ phiếu, tương đương 36,61% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Căn cứ văn bản đề nghị của Công ty Cổ phần 4M, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc cho phép cổ đông là Công ty Cổ phần 4M nâng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng đạt hoặc vượt mức theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán 2019 mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai, cụ thể như sau:

1. Bên nhận chuyển nhượng: Công ty Cổ phần 4M
2. Bên chuyển nhượng: Ông Lê Thúc Đức

3. Phương thức chuyển nhượng: Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Số lượng cổ phiếu nhận chuyển nhượng: Tùy theo tình hình và khả năng tài chính tại thời điểm tiến hành nhận chuyển nhượng cổ phiếu, số lượng cổ phiếu VDN thực tế mà Công ty Cổ phần 4M nhận chuyển nhượng có thể nhiều hoặc ít hơn 489.910 cổ phiếu.
5. Thời gian thực hiện: Sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng thông qua và thỏa thuận giao dịch của các bên.
6. Thông qua việc Công ty Cổ phần 4M được nhận chuyển nhượng cổ phiếu VDN mà trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 25%, 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng tại thời điểm hoàn tất giao dịch theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán 2019 mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08 /2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc thông qua miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ("**BKS**") nhiệm kỳ 2025 – 2030 do nhận được đơn xin từ nhiệm của thành viên hiện tại.

❖ **Danh sách thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 có đơn từ nhiệm:**

STT	Thành viên	Chức danh
01	Ông Lương Chương	Thành viên BKS
02	Ông Nguyễn Thăng Long	Thành viên BKS

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09 /2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 19 tháng 6 năm 2026*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát ("**BKS**") nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

1. Bầu cử BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030:

- Số lượng thành viên BKS cần bầu : 02 người
- Nhiệm kỳ : 2025 – 2030
- Số lượng ứng viên tối đa : Không hạn chế

2. Thông qua danh sách ứng viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030:

Tổng số lượng ứng viên được đề cử vào BKS Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025 – 2030 là 02 ứng viên sau:

- Bà **NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN**
- Ông **HOÀNG DUY KHÁNH**

Thông tin ứng viên được đính kèm theo tờ trình này. Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 được áp dụng theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

PHẠM PHÚ CƯỜNG

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN VÀO BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2030
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CTCP VINATEX ĐÀ NẴNG NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình số 09 /2026/TTr-ĐHĐCĐ về việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030)

Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn	Chức vụ quản lý tại công ty khác	Lợi ích có liên quan với VDN và bên có liên quan với VDN
Nguyễn Thị Hồng Loan	Nữ	01/10/1972	Việt Nam	Cử nhân Tài chính Kế toán	Không có	Không có
Hoàng Duy Khánh	Nam	17/06/1990	Việt Nam	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	- Thành viên BKS - Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ - Thành viên BKS - Công ty CP Dệt Lụa Nam Định	Không có

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

------o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2030
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG ("VDN")

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 01/10/1972
4. Nơi sinh: Xã Ba Gia – Tỉnh Quảng Ngãi
5. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:
   Ngày cấp: Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại:
10. Địa chỉ email:
11. Trình độ học vấn/chuyên môn: Cử nhân Tài chính – kế toán
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
+ Từ 12/1997 - 02/2002	Công ty dệt may Thanh Sơn	Nhân viên kế toán
+ Từ 03/2002 - 08/2007	Công ty CP sản xuất và XNK dệt may Đà Nẵng	Nhân viên kế toán
+ Từ 09/2007 - 07/2023	Công ty CP Vinatex Đà Nẵng	Nhân viên kế toán
+ Từ 8/2023 – đến nay	Công ty CP Vinatex Đà Nẵng	Chuyên trách công đoàn

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chuyên trách Công đoàn cơ sở
14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
15. Số cổ phần sở hữu: 3.375 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ
16. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
17. Danh sách người có liên quan của người khai*
18. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty (nếu có): Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không có

---

* Danh sách đính kèm SYLL

Danh sách người có liên quan đến người khai

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VDN	Nguyễn Thế Mai			Ba ruột	CCCD										Đã mất
2	VDN	Lê Thị Bích Dịnh			Mẹ ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
3	VDN	Nguyễn Văn Phước			Chồng	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
4	VDN	Nguyễn Phước Phương Uyên			Con ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
5	VDN	Nguyễn Phước Phương Trình			Con ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
6	VDN	Nguyễn Thị Phượng			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
7	VDN	Nguyễn Thị Thanh Bình			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
8	VDN	Nguyễn Thành Nam			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
9	VDN	Nguyễn Văn Xong			Ba chồng	CCCD			CSCQLHC VTTXH							Đã mất
10	VDN	Nguyễn Thị Hồng			Mẹ chồng	CCCD			CSCQLHC VTTXH							Đã mất
11	VDN	Nguyễn Văn Trí			Anh chồng	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
12	VDN	Nguyễn Thị Huệ			Chị Chồng	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
13	VDN	Nguyễn Thị Thông			Chị chồng	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
14	VDN	Đỗ Thị Lộc			Chị dâu	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
15	VDN	Huỳnh Tấn Của			Anh rể	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
16	VDN	Lữ Ngọc Nam			Em rể	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
17	VDN	Phan Minh			Em rể	CCCD			CSCQLHC							

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
		Hùng							VTTXH							
18	VDN	Lê Thị Kim Chi			Em dâu	CCCD			CSCQLHC VTTXH							

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 6 năm 2026

Người khai

Nguyễn Thị Hồng Loan

Tài liệu đính kèm:
Danh sách người có liên quan đến người khai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2030
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG ("VDN")

1. Họ và tên: Hoàng Duy Khánh.....
2. Giới tính: Nam .....
3. Ngày sinh: 17/06/1990.....
4. Nơi sinh: Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An .....
5. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....
   Ngày cấp: ..... Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH .....
6. Quốc tịch: Việt Nam .....
7. Dân tộc: Kinh.....
8. Địa chỉ thường trú:.....
.....
9. Số điện thoại: .....
10. Địa chỉ email:.....
11. Trình độ học vấn/chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng.....
.....
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
+ *Từ T6/2013 đến nay*	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán
+ *Từ ……đến ……*		
+ *Từ ……đến ……*		
+ *Từ ……đến ……*		
+ *Từ ……đến ……*		
+ *Từ ……đến ……*		

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty: chuyên viên.....
14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ	Thành viên Ban kiểm soát
2	Công ty CP Dệt Lụa Nam Định	Thành viên Ban kiểm soát

15. Số cổ phần sở hữu: 0 chiếm 0% vốn điều lệ

Danh sách người có liên quan đến người khai

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VDN	Hoàng Văn Quang			Bố đẻ	CCCD			Cục QLHC về Trật tự xã hội		0	0				
2	VDN	Chu Thị Lài			Mẹ đẻ	CCCD			Cục QLHC về Trật tự xã hội		0	0				
3	VDN	Đậu thị Hòe			Mẹ vợ	CCCD			Cục QL về HC TT XH		0	0				
4	VDN	Võ Thị Lan Anh			Vợ	CCCD			Cục QL về HC TT XH		0	0				

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
5	VDN	Hoàng Anh Nam			Con trai						0	0				Còn nhỏ
6	VDN	Hoàng Minh Trang			Con gái						0	0				Còn nhỏ
7	VDN	Hoàng Thị Huyền			Em gái	CCCD			Cục QL về HC TT XH		0	0				
8	VDN	Nguyễn Viết Hoàng			Em rể	CCCD			Cục QL về HC TT XH		0	0				

16. Các cam kết nắm giữ (nếu có): không.....

.....

.....

17. Danh sách người có liên quan của người khai*

18. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty (nếu có): không..

.....

.....

.....

.....

19. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): không.....

.....

.....

.....

.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội....., ngày ..... tháng ..5... năm 2026

Tài liệu đính kèm:
Danh sách người có liên quan đến người khai

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Hoàng Duy Thắng

* Danh sách đính kèm SYLL